

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15.7.2020

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Dung.

+ Bà Thái Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim Th**, SN: 1993

Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh B Đ.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn T**, SN: 1993

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh B Đ.

(Chị Th có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Chị với anh Võ Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND

xã H, huyện P ngày 23/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc tại gia đình của anh T ở thôn T, xã H, huyện P. Đến khi chị sinh đứa con đầu lòng vào năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng thời gian này vì hạnh phúc gia đình và vì con mà chị cố gắng chịu đựng. Đến cuối năm 2018 Ái mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên chị bỏ đi về phía gia đình của chị ở thôn Đ, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế vợ chồng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T cấm cản không cho chị về phía gia đình chị.

Nay chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn T.

Giữa chị với anh Võ Văn T có 02 người con chung tên là Võ Hà M, sinh ngày: 03/8/2017 và Võ Văn Th, sinh ngày: 05/9/2019. Hiện tại sức khỏe cháu M, cháu Th phát triển bình thường. Cháu M đang ở với anh T, còn cháu Th đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Võ Văn Th, giao cháu Võ Hà M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Võ Văn T trình bày:*

Anh với chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P ngày 23/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc tại gia đình của anh ở thôn T, xã H, huyện P. Đến khi chị Th sinh đứa con đầu lòng vào năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn nói qua lại với nhau trong cuộc sống nhưng không nghiêm trọng. Đến ngày 02/01/2019 mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên chị Th bỏ đi về phía gia đình chị Th ở thôn Đ, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có lần gia đình vợ nói anh chở cháu về phía gia đình vợ chơi nhưng hôm đó trời mưa nên anh không chở, do đó chị Th và gia đình chị Th cho rằng anh cấm cản không cho con anh về ngoại nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Th ở luôn bên nhà chị Th mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu chị Th quay về nhưng chị Th không trở về gia đình anh. Anh nhận thấy anh vẫn còn thương chị Th, các con còn nhỏ, không muốn để sau này các con thiếu vắng tình cảm cha mẹ nên chị Th yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Giữa anh với chị Nguyễn Thị Kim Th có 02 người con chung tên là Võ Hà M, sinh ngày: 03/8/2017 và Võ Văn Th, sinh ngày: 05/9/2019. Hiện tại sức khỏe cháu M, cháu Th phát triển bình thường, cháu M đang ở với anh, còn cháu Th đang ở với chị Th. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn anh xin

nhận nuôi cháu Võ Hà M, giao cháu Võ Văn Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh cháu Võ Hà M, cháu Võ Văn Th, giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim Th.

- Bị đơn không có chứng cứ giao nộp cho Tòa

- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị Nguyễn Thị Kim Th, anh Võ Văn T, biên bản xác minh tại Hội phụ nữ xã H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn T. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Th được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Võ Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham dự phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Võ Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2017 tại UBND xã H, huyện P nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th với anh T được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc tại gia đình anh T ở thôn T, xã H, huyện P, tỉnh B Đ. Đến khi chị sinh đứa con đầu lòng vào năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng thời gian này vì hạnh phúc gia đình và vì con mà chị cố gắng chịu đựng. Đến cuối năm 2018 Âl mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên chị bỏ đi về phía gia đình của chị ở thôn Đ, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bắt

đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế vợ chồng khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T cấm cản không cho chị về phía gia đình chị. Nay chị nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn T.

Đối với bị đơn anh Võ Văn T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chị Th sinh đứa con đầu lòng nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Đến ngày 02/01/2019 mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng nên chị Th bỏ đi về phía gia đình chị Th ở thôn Đ, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Th và gia đình chị Th cho rằng anh cấm cản không cho chị Th đi về phía gia đình chị Th. Anh nhận thấy vẫn còn thương chị Th, các con hiện nay còn nhỏ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nên anh không đồng ý ly hôn chị Th.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Võ Văn T phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng giúp đỡ nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, chị Th với anh T đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống do các bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Từ đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng dẫn đến việc chị Th bỏ đi về phía gia đình chị Th sinh sống nhưng các bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng; sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; cả chị Th, anh T đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th với anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[2.3]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Võ Văn T có 02 người con chung tên là Võ Hà M, sinh ngày: 03/8/2017 và Võ Văn Th, sinh ngày: 05/9/2019. Khi ly chị Th có nguyện vọng nhận nuôi cháu Th, giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh T có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, giao cháu Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Th, anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, cháu Th do chị Th trực

tiếp nuôi dưỡng, cháu M do anh Toán trực tiếp nuôi dưỡng nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống của các cháu. Cháu M hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi lẽ ra nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nhưng xét nguyện vọng và thỏa thuận nuôi con của anh T, chị Th là phù hợp với điều kiện nuôi con và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Võ Hà M, sinh ngày: 03/8/2017 cho anh Võ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Võ Văn Th, sinh ngày: 05/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Võ Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt trong các phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Th về việc yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn anh Võ Văn T.

[1.2]. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Văn Th, sinh ngày: 05/9/2019; giao cho anh Võ Văn

T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Hà M, sinh ngày: 03/8/2017. Chị Th, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Th với anh Võ Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007426 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cát, nay được khấu trừ.

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Kim Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã H, H. Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh